



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 23.04.2370/7-1	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	06/04/2023 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : **NHÀ MÁY CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN**
 Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : Vị trí tại cổng vào (X=1228 546; Y=617 683)
 Địa chỉ/ Address : Khu công nghiệp Đất Cuốc, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
 Loại mẫu/ Type of sample : Tiếng ồn, độ rung, vi khí hậu & không khí xung quanh
 Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : KX.032904
 Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 29/03/2023
 Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 30/03/2023 – 05/04/2023
 Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường
 Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 26:2010/ BTNMT	QCVN 05:2013/ BTNMT	QCVN 27:2010/ BTNMT
1	Độ ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	TCVN 7878-2:2018 ^(*)	58,6	≤70	-	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT ^(*)	32,0	-	-	-
3	Độ ẩm	%	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT ^(*)	69,6	-	-	-
4	Tốc độ gió	m/s	SOP.10HT_KKXQ	SOP.10HT_KKXQ ^(*)	0,3	-	-	-
5	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	TCVN 6963:2001 ^(**)	47	-	-	≤70
6	Bụi TSP	µg/m ³	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995 ^(*)	139,5	-	300	-
7	NO ₂	µg/m ³	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009 ^(*)	48,8	-	200	-
8	SO ₂	µg/m ³	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995 ^(*)	67,3	-	350	-
9	CO	µg/m ³	HDLM-KK01	HDPT-KK01 ^(*)	3.810	-	30.000	-

Ghi chú/ Note:

(*) : Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

(**) : Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ Trung tâm Tư vấn Công nghệ Môi trường và An toàn Vệ sinh Lao động./ Subcontracted test by Consultancy Center of Occupational Safety Health and Environmental Technology (COSHET).

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
 2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

✦ 528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM ✦
☎ 0949 825 262
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

✦ Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận ✦
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

✦ Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội ✦
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 23.04.2370/7-2	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	06/04/2023 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : NHÀ MÁY CẦU KIẾN BÊ TÔNG ĐỨC SẴN
Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : Vị trí tại bãi tập kết vật tư và trạm trộn bê tông
Địa chỉ/ Address : Khu công nghiệp Đất Cuốc, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
Loại mẫu/ Type of sample : Tiếng ồn, độ rung, vi khí hậu & không khí xung quanh
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : KX.032905
Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 29/03/2023
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 30/03/2023 – 05/04/2023
Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường
Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 26:2010/ BTNMT	QCVN 05:2013/ BTNMT	QCVN 27:2010/ BTNMT
1	Độ ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	TCVN 7878-2:2018(*)	68,7	≤70	-	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT(*)	31,9	-	-	-
3	Độ ẩm	%	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT(*)	72,2	-	-	-
4	Tốc độ gió	m/s	SOP.10HT_KKXQ	SOP.10HT_KKXQ(*)	0,3	-	-	-
5	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	TCVN 6963:2001(**)	56	-	-	≤70
6	Bụi TSP	µg/m ³	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995(*)	190,8	-	300	-
7	NO ₂	µg/m ³	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009(*)	61,2	-	200	-
8	SO ₂	µg/m ³	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995(*)	77,4	-	350	-
9	CO	µg/m ³	HDLM-KK01	HDPT-KK01(*)	4.530	-	30.000	-

Ghi chú/ Note:

(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

(**): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ Trung tâm Tư vấn Công nghệ Môi trường và An toàn Vệ sinh Lao động./ Subcontracted test by Consultancy Center of Occupational Safety Health and Environmental Technology (COSHET).

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
☎ 0949 825 262
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

http://duonghuynhenv.com.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 23.04.2370/7-7	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	06/04/2023 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : NHÀ MÁY CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN
Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : Tại hồ lắng (X=1228 603; Y=617 597)
Địa chỉ/ Address : Khu công nghiệp Đất Cuốc, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
Loại mẫu/ Type of sample : Nước thải
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : NT.032905
Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 29/03/2023
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 30/03/2023 – 05/04/2023
Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường
Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method : TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-14:2018, TCVN 8880:2011
Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 40:2011/BTNMT CỘT B
1	pH	--	TCVN 6492:2011(*)	8,22	5,5 – 9
2	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000(*)	27	100
3	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2008(*)	30	50
4	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017(*)	62	150
5	Dầu, mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017(*)	1,90	-

Ghi chú/ Note:

(*) : Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
☎ 0949 825 262
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 23.04.2370/7-3	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	06/04/2023 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : **NHÀ MÁY CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN**
 Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : Vị trí tại khu xử lý nước thải (X=1228 606; Y=617 599)
 Địa chỉ/ Address : Khu công nghiệp Đất Cuốc, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
 Loại mẫu/ Type of sample : Vi khí hậu & không khí xung quanh
 Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : KX.032906
 Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 29/03/2023
 Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 30/03/2023 – 05/04/2023
 Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường
 Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 05:2013/ BTNMT
1	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT(*)	31,8	-
2	Độ ẩm	%	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT(*)	72,2	-
3	Tốc độ gió	m/s	SOP.10HT_KKXQ	SOP.10HT_KKXQ(*)	0,4	-
4	Bụi TSP	µg/m ³	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995(*)	131,6	300
5	NO ₂	µg/m ³	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009(*)	55,2	200
6	SO ₂	µg/m ³	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995(*)	70,3	350
7	CO	µg/m ³	HDLM-KK01	HDPT-KK01(*)	4.180	30.000

Ghi chú/ Note:

(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..

2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
0949 825 262
duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 23.04.2370/7-6	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	06/04/2023 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : **NHÀ MÁY CẦU KIẾN BÊ TÔNG ĐỨC SẴN**
 Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : Vị trí tại lò hơi (X=1228 650; Y=617 582)
 Địa chỉ/ Address : Khu công nghiệp Đất Cuốc, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
 Loại mẫu/ Type of sample : Khí thải
 Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : KT.032908
 Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 29/03/2023
 Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 30/03/2023 – 05/04/2023
 Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường
 Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 19:2009/ BTNMT, CỘT B
1	Bụi	mg/Nm ³	US EPA Method 5	US EPA Method 5 ^(*)	80,5	200
2	Bụi Silic	mg/Nm ³	US EPA Method 5	US EPA Method 5+ SMEWW 4500SiO ₂ B ^(**)	7,48	50
3	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	ĐNHT-KT03	ĐNHT-KT03 ^(*)	320	850
4	SO ₂	mg/Nm ³	ĐNHT-KT03	ĐNHT-KT03 ^(*)	166	500
5	CO	mg/Nm ³	ĐNHT-KT03	ĐNHT-KT03 ^(*)	491	1.000
6	H ₂ S	mg/Nm ³	IS 11255 (P4):2006	IS 11255 (P4):2006 ^(**)	KPH (MDL=0,98)	7,5
7	NH ₃	mg/Nm ³	JIS K 0099:2004	JIS K0099:2004-IC ^(**)	KPH (MDL=0,23)	50
8	Cl ₂	mg/Nm ³	US EPA Method 26A	US EPA Method 26A ^(**)	KPH (MDL=0,0057)	10

Ghi chú/ Note:

(*) : Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

(**) : Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ Trung tâm Tư vấn Công nghệ Môi trường và An toàn Vệ sinh Lao động/ Subcontracted test by Consultancy Center of Occupational Safety Health and Environmental Technology (COSHET).

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.
 2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
 ☎ 0949 825 262
 ✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
 Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
 ✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
 P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
 ✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 23.04.2370/7-4	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	06/04/2023 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : NHÀ MÁY CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐỨC SẴN
Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : Vị trí tại khu kỹ thuật (máy phát điện)
Địa chỉ/ Address : Khu công nghiệp Đất Cuốc, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
Loại mẫu/ Type of sample : Vi khí hậu & không khí môi trường lao động
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : KL.032905
Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 29/03/2023
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 30/03/2023 – 05/04/2023
Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Thoáng, các hoạt động diễn ra bình thường
Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 02:2019/ BYT	QCVN 03:2019/ BYT	QCVN 26:2016/ BYT
1	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT ^(a)	31,9	-	-	18-32
2	Độ ẩm	%	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT ^(a)	71,3	-	-	40-80
3	Tốc độ gió	m/s	SOP.10HT_KKXQ	SOP.10HT_KKXQ ^(a)	0,4	-	-	0,2-1,5
4	Bụi TSP	mg/m ³	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995 ^(a)	0,266	8	-	-
5	NO ₂	mg/m ³	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009 ^(a)	0,153	-	10	-
6	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995 ^(a)	0,249	-	10	-
7	CO	mg/m ³	HDLM-KK01	HDPT-KK01 ^(a)	5,07	-	40	-

Ghi chú/ Note:

(a): Chỉ tiêu được công nhận theo QĐ 6686/SYT-NVY.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM

☎ 0949 825 262

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

🌐 http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 23.04.2370/7-5	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	06/04/2023 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : **NHÀ MÁY CẦU KIẾN BÊ TÔNG ĐỨC SẴN**
 Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : **Vị trí tại nhà xưởng sản xuất bê tông rung**
 Địa chỉ/ Address : **Khu công nghiệp Đất Cuốc, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương**
 Loại mẫu/ Type of sample : **Vi khí hậu & không khí môi trường lao động**
 Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : **KL.032906**
 Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : **29/03/2023**
 Ngày thử nghiệm/ Date of testing : **30/03/2023 – 05/04/2023**
 Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : **Tạm ngưng hoạt động**
 Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 02:2019/ BYT	QCVN 03:2019/ BYT	QCVN 26:2016/ BYT
1	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT ^(a)	31,8	-	-	18-32
2	Độ ẩm	%	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT ^(a)	71,6	-	-	40-80
3	Tốc độ gió	m/s	SOP.10HT_KKXQ	SOP.10HT_KKXQ ^(a)	0,2	-	-	0,2-1,5
4	Bụi TSP	mg/m ³	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995 ^(a)	0,204	8	-	-
5	NO ₂	mg/m ³	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009 ^(a)	0,085	-	10	-
6	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995 ^(a)	0,097	-	10	-
7	CO	mg/m ³	HDLM-KK01	HDPT-KK01 ^(a)	4,20	-	40	-

Ghi chú/ Note:

(a): Chỉ tiêu được công nhận theo QĐ 6686/SYT-NVY.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.
 2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12. Tp.HCM

☎ 0949 825 262

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

http://duonghuynhenv.vn